

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2007/NQ-HĐND

Đông Hà, ngày 12 tháng 4 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Về xã hội hóa các hoạt động giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa,
thể dục - thể thao tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2007 - 2010.**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND 03/12/2004;

Căn cứ Nghị quyết 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động Giáo dục, Y tế, Văn hóa và Thể dục- Thể thao;

Căn cứ Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 về Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 53/2006/NĐ-CP ngày 25/5/2006 về Chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 551/TTr-UBND ngày 14/03/2007 của UBND tỉnh kèm theo Đề án Về công tác Xã hội hóa các hoạt động Giáo dục- Đào tạo, Y tế, Văn hóa- Thông tin, Thể dục- Thể thao tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2007- 2010; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa- Xã hội HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

HĐND tỉnh tán thành và nhất trí thông qua nội dung Đề án Xã hội hóa các hoạt động Giáo dục- Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể dục- Thể thao tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2007- 2010 với các nội dung cơ bản sau:

1. Mục tiêu

- Phát huy mọi tiềm năng về tri thức và nguồn lực vật chất của nhà nước và toàn xã hội để chăm lo phát triển nhanh và bền vững sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo, Y tế, Văn hóa và Thể dục- Thể thao của tỉnh;

- Đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân về học tập, hưởng thụ văn hóa, hoạt động Thể dục- Thể thao và chăm sóc sức khỏe nhất là các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa.

2. Định hướng chung thực hiện công tác Xã hội hóa

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về các lĩnh vực Văn hóa- Xã hội; nâng cao vai trò chủ đạo của hệ thống thiết chế Giáo dục- Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể dục- Thể thao công lập có tính chiến lược, đồng thời đa dạng hóa mạnh mẽ các hình thức cung ứng dịch vụ ngoài công lập theo phương thức có lợi nhuận hoặc phi lợi nhuận theo quy định của pháp luật;

- Chuyển đổi tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế tự chủ theo tinh thần Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ;

- Phát triển mạnh mẽ các thiết chế và hình thức hoạt động ngoài công lập theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự bảo đảm tài chính hoạt động. Tăng nguồn lực đầu tư toàn xã hội đối với sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể dục- Thể thao. Hàng năm tăng nguồn ngân sách đầu tư của nhà nước để đầu tư có trọng điểm và ưu tiên cho vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng khó khăn.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu phát triển xã hội hóa các lĩnh vực đến 2010

3.1. Về Giáo dục- Đào tạo

- Chuyển các loại hình trường mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên (Các trường không làm nhiệm vụ giáo dục phổ cập), giáo dục chuyên nghiệp, dạy nghề công lập sang cơ chế tự chủ về tổ chức bộ máy, biên chế và tự chủ tài chính theo tinh thần Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ;

- Chuyển 100% trường mầm non bán công vùng không thuộc xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn (135) sang loại hình dân lập hoặc tư thục;

- Chuyển các trường PTTH bán công sang dân lập hoặc tư thục, chuyển một số trường THPT công lập ở những nơi có điều kiện sang dân lập;

- Phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập nhằm đạt tỷ lệ huy động: Số cháu đi nhà trẻ ngoài công lập khu vực đồng bằng chiếm 80%; Mẫu giáo 65- 70%; Trung học phổ thông từ 25- 30%; Trung học chuyên nghiệp từ 5-10%; Dạy nghề 20- 30%. Huy động người học trong tỉnh tại trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị thông qua xã hội hóa từ 30%- 35%. Xây dựng thí điểm một số mô hình trường tiểu học và trung học cơ sở ngoài công lập;

- Huy động các nguồn lực khác nhau để mở rộng, nâng cấp cơ sở vật chất đến năm 2010: Trường Dạy nghề tổng hợp lên trường Cao đẳng nghề; nâng cấp trường Trung học Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lên trường Cao đẳng; trường Công nhân kỹ thuật và Nghiệp vụ Giao thông- Vận tải lên trường Trung cấp nghề;

- Có chính sách huy động tiềm lực của các thành phần kinh tế để thực hiện đa dạng hóa các loại hình đào tạo nghề phấn đấu đến năm 2010, tỷ lệ lao động của tỉnh qua đào tạo đạt 30- 35%, trong đó đào tạo nghề đạt 23- 25%.

3.2. Về Y tế

- Triển khai thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, đến năm 2010 phấn đấu đạt 80% người tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện;

- Hoàn thành việc chuyển các bệnh viện tỉnh, bệnh viện khu vực, bệnh viện huyện đồng bằng sang cơ chế cung ứng dịch vụ, tự bảo đảm 65- 75% chi thường xuyên ở cấp tỉnh và 35- 45% ở tuyến huyện; bệnh viện huyện miền núi và phòng khám khu vực sang cơ chế cung ứng dịch vụ, tự bảo đảm chi thường xuyên 20%;

- Đẩy mạnh phát triển mạng lưới y, dược, phòng khám điều trị tư nhân cả Đông và Tây y ở trung tâm tỉnh lỵ và một số huyện đồng bằng. Phấn đấu đến năm 2010 đảm bảo thực hiện khám chữa bệnh cho trên 30% số lượt bệnh nhân trên địa bàn;

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân phát triển vườn cây thuốc nam, nâng tỷ lệ bệnh nhân điều trị y học dân tộc cổ truyền tuyến cơ sở lên gấp đôi năm 2006.

3.3. Về Văn hóa- Thông tin, Thể dục- Thể thao

- Chuyển tất cả các thiết chế văn hóa, thể dục- thể thao, xã hội công lập cấp tỉnh, cấp huyện đang thụ hưởng từ ngân sách nhà nước sang cơ chế tự chủ theo tinh thần Nghị định 43/2006/NĐ-CP, phấn đấu đến 2010 các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Văn hóa, Thể dục- Thể thao cấp tỉnh tự chủ về biên chế và 50- 60% chi thường xuyên, cấp huyện từ 20- 30% chi thường xuyên (Trừ Thư viện, Bảo tàng và Trung tâm đào tạo vận động viên);

- Đẩy mạnh phát triển mạnh các cơ sở văn hóa- thông tin, thể dục- thể thao dân lập, tư nhân ở các địa bàn dân cư, phấn đấu: 45%- 55% thôn, xã, huyện ở đồng bằng; 25- 35% xã, cụm xã vùng miền núi có hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục- thể thao đạt chuẩn; 100% các cơ sở, huyện, có các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể dục- thể thao ngoài công lập theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm về tài chính;

- 100% cơ quan, doanh nghiệp có các hình thức sinh hoạt văn hóa và thể dục- thể thao cơ sở phù hợp, có 65- 70% cán bộ, công chức, viên chức; 25% dân cư thường xuyên tập luyện thể dục- thể thao;

- Quy hoạch và phát triển mạnh hệ thống các giải văn hóa nghệ thuật, thể dục- thể thao quần chúng theo hướng xã hội hóa ở cơ sở và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục- thể thao có chuyên môn cao do nhà nước tổ chức ở cấp huyện và tỉnh.

- Phấn đấu đến năm 2010 có 40- 50% thiết chế văn hóa và thể dục- thể thao ở địa bàn dân cư ngoài công lập;

- Xây dựng các Hội, Hiệp hội, Liên đoàn, câu lạc bộ văn hóa, thể dục- thể thao ở các cấp hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự bảo đảm về tài chính thông qua huy động nguồn lực từ hội viên và sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân từ các nguồn ngoài ngân sách nhà nước;

- Xây dựng quy chế phân cấp quản lý và huy động sức mạnh nhân dân để thực hiện xã hội hóa việc bảo tồn, tôn tạo, quản lý và khai thác các di sản văn hóa.

4. Các giải pháp và chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp Giáo dục, Y tế, Văn hóa và Thể dục- Thể thao

4.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về xã hội hóa các lĩnh vực:

Nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và toàn dân về quan điểm, mục tiêu, nội dung chính sách xã hội hóa các lĩnh vực Giáo dục, Y tế, Văn hóa, Thể dục- Thể thao, đặc biệt là đối với đội ngũ cán bộ trong bộ máy nhà nước, những người trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước và hoạt động sự nghiệp, cơ quan chủ quản của các đơn vị sự nghiệp.

4.2. Triển khai tích cực, đồng bộ và có hiệu quả các chính sách, pháp luật của nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia về Giáo dục, Y tế, Văn hóa- Xã hội, Thể dục- Thể thao trên địa bàn;

Thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định về Quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, biên chế và tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Tách chức năng quản lý nhà nước ra khỏi hoạt động sự nghiệp, đề cao vai trò chủ động sáng tạo của đơn vị sự nghiệp;

Chuyển toàn bộ các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và cấp huyện đang hưởng kinh phí từ ngân sách địa phương sang cơ chế tự chủ về hoạt động chuyên môn, về tổ chức biên chế và tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, phấn đấu hàng năm tăng mức độ tự chủ về tài chính từ 15- 20% ở cấp tỉnh và từ 8- 10% ở cấp huyện.

4.3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Văn hóa- Xã hội trên địa bàn

UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện đánh giá hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng phương án chuyển đổi chủ thể quản lý đối với các đơn vị hoạt động không có hiệu quả hoặc không cần thiết. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tài chính trực tiếp cho các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động tốt nhằm quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn ngân sách nhà nước, chống thất thoát qua các khâu trung gian.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động dịch vụ văn hóa, đăng ký và quản lý bản quyền, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả sự tác động tiêu cực của các hoạt động phi văn hóa trong đời sống xã hội. Tạo môi trường văn hóa xã hội ổn định, lành mạnh, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân trong sáng tạo, cung cấp dịch vụ, hưởng thụ các sản phẩm giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục- thể thao theo quy định của pháp luật.

Khuyến khích phát triển mạnh mẽ các hình thức hoạt động xã hội, hoạt động câu lạc bộ theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự chủ về tài chính, có quyền làm những việc mà pháp luật không cấm vì lợi ích của các thành viên và cộng đồng.

Nhà nước có chính sách đặt hàng, khen thưởng bằng các giải thưởng có giá trị cao các giải thi đấu chính thức trong hệ thống thi quốc gia ở tỉnh và huyện; đầu tư cơ sở vật chất chăm lo phát triển có trọng điểm hệ thống thiết chế công lập theo quy hoạch của Chính phủ và chăm lo đời sống tinh thần cho bộ phận chính sách xã hội, dân nghèo ở vùng sâu, vùng xa, vùng ven biển của tỉnh.

4.4. Một số chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập ở tỉnh ta

- Thực hiện tốt Nghị định 53/2006/NĐ-CP ngày 25/5/2006 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập. Các tổ chức, cá nhân đầu tư, phát triển các cơ sở ngoài công lập về Giáo dục, Y tế, Văn hóa, Thể dục- Thể thao theo đúng định hướng của nhà nước, đúng quy hoạch của địa phương sẽ được hưởng các ưu đãi như sau:

+ Các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng ven biển của tỉnh sẽ được giao đất không thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

+ Các tổ chức cá nhân đầu tư phát triển ở các vùng đồng bằng, đô thị sẽ được giao đất miễn thu tiền sử dụng đất hoặc tiền cho thuê đất có thời hạn theo quy định của pháp luật;

+ Được chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi giải quyết nhanh chóng, kịp thời các thủ tục cấp giấy chứng nhận sử dụng đất, thủ tục đăng ký hoạt động, đăng ký kinh doanh;

+ Các cơ sở ngoài công lập được miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà; được ưu đãi về thuế giá trị gia tăng, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành;

+ Các cơ sở ngoài công lập được ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức cao nếu cơ sở sử dụng chênh lệch thu, chi để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất hoặc hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng dịch vụ do cơ sở cung ứng cung cấp; các cơ sở ngoài công lập được hưởng thuế suất thu nhập doanh nghiệp tối đa là 10% trong suốt thời gian hoạt động; được miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp;

+ Cơ sở ngoài công lập đầu tư các dự án trong lĩnh vực Giáo dục- Đào tạo và Y tế được hưởng các loại hình ưu đãi tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước theo quy định của pháp luật; được phép huy động vốn dưới dạng góp cổ phần, vốn góp từ người lao động trong đơn vị, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác thông qua hợp tác, liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ lãi vay khi thực hiện đầu tư cho các dự án trong lĩnh vực Giáo dục- Đào tạo và Y tế;

- Các cơ sở ngoài công lập hoạt động phi lợi nhuận sẽ được miễn các loại thuế theo quy định của pháp luật;

- Tài sản nhà nước thuộc cơ sở công lập khi chuyển đổi mục đích sử dụng sang cơ chế ngoài công lập, nhà nước thực hiện kiểm kê đất đai, tài sản trên đất, đánh giá lại theo quy định cho cơ sở ngoài công lập thuê hoặc ưu tiên mua lại với những ưu đãi cụ thể theo quy định của pháp luật;

- Người lao động trong các cơ sở ngoài công lập được chủ cơ sở thực hiện chế độ lương và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; được nhà nước hỗ trợ kinh phí đào tạo đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu hoạt động;

- Tập thể và người lao động trong các cơ sở ngoài công lập có thành tích xuất sắc được khen thưởng theo quy định của nhà nước.

4.5. Về ngân sách và huy động nguồn lực

Hàng năm ngân sách địa phương cân đối chi thêm từ 3000- 5000 triệu đồng (60% vốn đầu tư phát triển; 40% vốn sự nghiệp) nhằm kích thích phát triển xã hội hóa theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trong việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục- thể thao ở cơ sở, kể cả kinh phí sắp xếp lại tổ chức, bộ máy trong quá trình thực hiện xã hội hóa theo Nghị quyết này.

HĐND tỉnh xem xét, quyết định mức thu phí, lệ phí trong hoạt động của các cơ sở công lập và ngoài công lập đối với các lĩnh vực trên, nhằm bảo đảm nguồn thu theo quy định của pháp luật cho hoạt động của các cơ sở cung ứng dịch vụ, đồng thời khuyến khích các cơ sở tạo nguồn thu bổ sung từ các hoạt động khác theo nguyên tắc thỏa thuận, đủ bù đắp chi phí và có thu nhập theo quy định của pháp luật.

4.6. Đẩy mạnh cải cách hành chính và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Nhằm hỗ trợ kỹ thuật, phát huy tiềm năng sáng tạo và nguồn lực trong xã hội để phát triển xã hội hóa các lĩnh vực Giáo dục, Y tế, Văn hóa- Thông tin, Thể dục- Thể thao, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Tiến hành xây dựng Đề án làm thí điểm trong năm 2007 và đến 2010 thực hiện đại trà việc bầu chọn người có phẩm chất, năng lực làm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp tỉnh và cấp huyện nhằm không ngừng nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ trong đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Tổ chức thực hiện

HĐND tỉnh giao UBND tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ban hành các quy định, hướng dẫn, quyết định, chỉ thị, chỉ đạo UBND các cấp, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại các kỳ họp hàng năm của HĐND tỉnh;

HĐND, UBND các cấp căn cứ quy hoạch tổng thể sử dụng đất của tỉnh, bố trí quy hoạch chi tiết hệ thống thiết chế về giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục- thể thao. Công bố, công khai quy hoạch và chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở ngoài công lập để thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế, các tổ chức cá nhân trong và ngoài địa phương phát triển sự nghiệp Văn hóa- Xã hội của tỉnh nhà;

HĐND tỉnh giao cho Thường trực HĐND, các Ban HĐND, đại biểu HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan Báo chí, cơ quan Tư pháp giám sát và vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết này;

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Quảng Trị khóa V, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Nên